

**Điều 12.** - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trong địa phương mình, tổ chức tuyên truyền giáo dục cho nhân dân nơi có mốc địa giới hành chính nêu cao ý thức bảo vệ mốc địa giới, khi phát hiện mốc địa giới bị xê dịch, bị hư hỏng, bị mất phải kịp thời tổ chức khôi phục lại mốc địa giới. Nghiêm cấm việc phá hủy, làm biến dạng cột mốc hoặc lợi dụng cột mốc địa giới hành chính vào mục đích riêng.

Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp về tình hình bảo quản mốc địa giới hành chính do mình quản lý, đồng thời có kế hoạch sửa chữa, tu bổ lại mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 13.** - Khi các bên tiến hành việc bàn giao hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính theo quy định tại Điều 10, đồng thời cũng phải lập thủ tục bàn giao mốc địa giới hành chính để người kế nhiệm có trách nhiệm quản lý như Quy định này.

### Chương III

#### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 14.** - Bản Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 15.** - Tập thể và cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính được xét khen thưởng theo chế độ hiện hành. Người có hành vi vi phạm các quy định trong Quy định này thì tùy theo mức độ nặng nhẹ mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Điều 16.** - Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Tổng cục Địa chính và các ngành có liên quan ở Trung ương hướng dẫn thi hành Quy định này và thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 120-CP ngày 17-9-1994 ban hành Quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các ngành có liên quan,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** - Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước, trừ doanh nghiệp là ngân hàng quốc doanh, để làm thử nghiệm.

**Điều 2.** - Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này và xét chọn các doanh nghiệp được làm thử nghiệm.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xét chọn và hướng dẫn Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quốc doanh thử nghiệm phát hành trái phiếu.

Sau 1 năm thử nghiệm, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tổng kết rút kinh nghiệm bổ sung và hoàn thiện văn bản pháp quy để Chính phủ xem xét ban hành chính thức cùng với các văn bản pháp quy khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 3.** - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1994.

**Điều 4.** - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## **QUY CHẾ tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước**

(ban hành kèm theo Nghị định số 120-CP ngày 17-9-1994 của Chính phủ).

### *Chương I*

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** - Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước là chứng chỉ vay nợ có kỳ hạn và có lãi do doanh nghiệp Nhà nước phát hành nhằm vay vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh và đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp.

**Điều 2.** - Cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước là chứng chỉ thừa nhận vốn của chủ sở hữu cổ phiếu do doanh nghiệp Nhà nước phát hành nhằm huy động góp vốn vào doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp mới mà Nhà nước là người sáng lập.

**Điều 3.** - Việc mua và thanh toán trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được thực hiện thống nhất bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người mua trái phiếu chỉ có vàng hoặc ngoại tệ thì chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái và giá vàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm mua.

**Điều 4.** - Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được mua bán, chuyển nhượng, thừa kế và có thể dùng làm tài sản thế chấp, cầm cố trong các quan hệ tín dụng; không được dùng để thay thế tiền trong lưu thông hoặc nộp thuế cho Nhà nước.

**Điều 5.** - Người được mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước gồm:

- a) Người Việt Nam trong và ngoài nước, người nước ngoài làm việc và sinh sống tại Việt Nam.
- b) Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc các lĩnh vực và thành phần kinh tế.

Đối với doanh nghiệp Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, Tổ chức tín dụng, Công ty Bảo hiểm, Quỹ Bảo hiểm, Quỹ Đầu tư, việc mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp

Nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

c) Các Hội và đoàn thể quần chúng.

d) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được Chính phủ Việt Nam cho phép mua trái phiếu, cổ phiếu.

e) Nghiêm cấm các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, các đoàn thể xã hội sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cấp để mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

**Điều 6.** - Doanh nghiệp Nhà nước phát hành trái phiếu, cổ phiếu có trách nhiệm:

- Thanh toán đầy đủ (gốc, lãi), đúng hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.
- Thanh toán lợi tức cổ phần cho chủ sở hữu cổ phiếu và giá trị còn lại của cổ phiếu trong trường hợp doanh nghiệp giải thể, sáp nhập hoặc phá sản.

**Điều 7.** - Các loại trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được phát hành bằng các phương thức sau:

a) Trực tiếp tại doanh nghiệp Nhà nước.

b) Thông qua các đại lý là các tổ chức trung gian tài chính: Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm.

Các đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước được hưởng một khoản phí phát hành theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước có thể bằng phương thức đấu giá theo quy chế do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức trúng thầu được bán lại trái phiếu cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

**Điều 8.** - Các doanh nghiệp Nhà nước muốn được phát hành trái phiếu, cổ phiếu phải có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 25 Quy chế này và phải gửi đến Bộ Tài chính bộ hồ sơ xin phát hành trái phiếu, cổ phiếu quy định tại Điều 19 và Điều 26 của Quy chế này.

**Điều 9.** - Trong thời gian không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Tài chính xem xét, cấp giấy phép cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu, cổ phiếu. Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện phát hành trái phiếu, cổ phiếu, Bộ Tài chính phải thông báo rõ lý do.

652404

**Điều 10.** - Trong thời hạn 30 ngày sau khi nhận được giấy phép phát hành trái phiếu, cổ phiếu, doanh nghiệp Nhà nước phải công bố công khai các nội dung có liên quan đến việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu trên các phương tiện thông tin đại chúng và triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu, cổ phiếu theo phương án được duyệt.

**Điều 11.** - Trường hợp hết thời hạn phát hành trái phiếu, cổ phiếu của một đợt hoặc nhiều đợt đã ghi trong giấy phép nhưng số vốn huy động chưa đủ, doanh nghiệp Nhà nước có thể được Bộ Tài chính xem xét cho gia hạn nhưng không nhất thiết kéo dài cho tới khi huy động đủ vốn.

**Điều 12.** - Kết thúc đợt phát hành trái phiếu, cổ phiếu, doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm báo cáo kết quả phát hành gửi Bộ Tài chính và cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp của doanh nghiệp.

**Điều 13.** - Toàn bộ số thu về phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước phải hạch toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, phải được sử dụng đúng mục đích dự án đã được duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài chính.

**Điều 14.** - Chủ sở hữu trái phiếu, cổ phiếu phải chịu trách nhiệm về việc làm hỏng, làm mất trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước mà mình đã mua. Đối với loại trái phiếu ký danh bị mất, nếu chủ sở hữu chứng minh được quyền sở hữu trái phiếu của mình và trái phiếu đó chưa bị người khác lợi dụng thanh toán, sẽ được thanh toán khi đến hạn.

Chủ sở hữu trái phiếu, cổ phiếu có thể gửi trái phiếu, cổ phiếu tại các Ngân hàng Thương mại để bảo quản và phải thanh toán phí bảo quản theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 15.** - Mọi hành vi làm và lưu hành trái phiếu giả, cổ phiếu giả đều bị xử lý theo pháp luật như hành vi làm và lưu hành tiền giả.

## Chương II

### PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**Điều 16.** - Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước bao gồm các loại ký danh và vô danh có thời hạn từ 1 năm trở lên. Người mua trái phiếu doanh

nh nghiệp Nhà nước được lựa chọn mua các loại trái phiếu thích hợp với số lượng không hạn chế.

**Điều 17.** - Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước phải bảo đảm cho người mua trái phiếu được hưởng lãi suất thực cộng (+) với chỉ số trượt giá và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bộ Tài chính thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước để quyết định mức lãi suất trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước theo các phương thức sau:

1. Lãi suất cố định áp dụng cho cả thời hạn của trái phiếu.
2. Lãi suất cố định áp dụng hàng năm trong thời hạn của trái phiếu.
3. Lãi suất để chỉ đạo tổ chức đấu giá chọn lãi suất trái phiếu.

**Điều 18.** - Doanh nghiệp Nhà nước muốn được phát hành trái phiếu phải có đủ các điều kiện:

1. Đã được cấp giấy phép sản xuất - kinh doanh.
2. Dự án đầu tư có hiệu quả, được tổ chức bảo lãnh xem xét chấp thuận.
3. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp ba năm trước khi phát hành trái phiếu có lãi, tài chính lành mạnh và có triển vọng phát triển.
4. Không vi phạm pháp luật Nhà nước và kỷ luật tài chính.
5. Được Bộ Tài chính hoặc tổ chức trung gian tài chính có uy tín bảo lãnh.
6. Phải nộp tiền ký quỹ cho tổ chức bảo lãnh. Thẻ thức nộp và hoàn trả tiền ký quỹ do Bộ Tài chính quy định.

**Điều 19.** - Doanh nghiệp Nhà nước muốn phát hành trái phiếu phải gửi hồ sơ đến Bộ Tài chính, bao gồm:

1. Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước.
3. Đơn xin phát hành trái phiếu.
4. Giấy đề nghị Bộ Tài chính bảo lãnh theo mẫu quy định của Bộ Tài chính hoặc hợp đồng bảo lãnh với một tổ chức tài chính.

5. Các báo cáo tài chính 3 năm liên tục trước khi xin phát hành trái phiếu có xác nhận của cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán tài chính.

**Điều 20.** - Việc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với trái phiếu ký danh và thanh toán các loại trái phiếu đến hạn, được thực hiện tại nơi phát hành hoặc tại các địa điểm thuận tiện cho chủ sở hữu trái phiếu. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán đúng hạn. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo định kỳ, hoặc thanh toán một lần đúng hạn.

**Điều 21.** - Nguồn thanh toán trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được lấy từ khấu hao cơ bản và lợi nhuận thu được của công trình đầu tư bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu, sau khi đã nộp thuế theo luật định. Trường hợp đến hạn thanh toán trái phiếu, nếu các nguồn thu nói trên chưa đủ, doanh nghiệp Nhà nước phải dùng các loại quý và các nguồn vốn hợp pháp để thanh toán; không được phát hành trái phiếu mới để thanh toán các trái phiếu đến hạn. Khi đã sử dụng các nguồn vẫn không đủ để thanh toán, thì tổ chức bảo lãnh bảo đảm thanh toán đúng hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.

**Điều 22.** - Tiền lãi trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước và chi phí phát hành trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước tính vào giá trị công trình đầu tư bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu.

### Chương III

## PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**Điều 23.** - Chủ sở hữu cổ phiếu (cổ đông) được hưởng các quyền lợi và chịu trách nhiệm:

1. Được quyền tham gia đại hội cổ đông, ứng cử và bầu cử vào Hội đồng quản trị, biểu quyết các vấn đề quan trọng về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, phương án kinh doanh, phân chia lợi nhuận...

2. Được hưởng lợi tức cổ phần căn cứ vào kết quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Được hưởng các ưu đãi về thuế đối với các khoản thu nhập từ lợi tức cổ phần mang lại theo Luật thuế hiện hành.

4. Phải chịu rủi ro khi doanh nghiệp giải thể (hoặc phá sản) theo Điều lệ của doanh nghiệp và Luật Phá sản doanh nghiệp.

**Điều 24.** - Mỗi cổ đông có thể mua một hoặc nhiều cổ phiếu, nhưng không được sở hữu vượt quá quy định của Điều lệ doanh nghiệp.

**Điều 25.** - Các doanh nghiệp Nhà nước được phép phát hành cổ phiếu phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, muốn phát hành cổ phiếu phải là những doanh nghiệp đã được cấp giấy phép sản xuất - kinh doanh và được phép cổ phần hóa theo quy định của Nhà nước.

2. Đối với các doanh nghiệp thành lập mới phải có quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành của Nhà nước và phải bảo đảm vốn cổ phần của Nhà nước không dưới 30% tổng số vốn của doanh nghiệp.

Vốn huy động từ cổ phiếu trong thời gian chưa sử dụng phải gửi tại Kho bạc Nhà nước. Trường hợp huy động cổ phiếu không đủ cho quy mô của dự án, phải hoàn trả cả gốc và lãi theo lãi suất tín phiếu kho bạc cho người đã mua cổ phiếu.

**Điều 26.** - Doanh nghiệp Nhà nước muốn phát hành cổ phiếu phải gửi đến Bộ Tài chính hồ sơ sau đây:

1. Đơn xin phát hành cổ phiếu.
2. Điều lệ doanh nghiệp.
3. Đề án sản xuất - kinh doanh hoặc luận chứng kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Phương án phát hành cổ phiếu.
5. Dự thảo thông báo phát hành cổ phiếu theo nội dung do Bộ Tài chính quy định.

**Điều 27.** - Doanh nghiệp Nhà nước được phép phát hành cổ phiếu phải:

- Thực hiện các quy định, thủ tục về quản lý tài chính và báo cáo tài chính theo pháp luật hiện hành.

- Công bố thông báo phát hành cổ phiếu, Điều lệ doanh nghiệp, kết quả hoạt động tài chính,

phẩm chất Ban quản lý điều hành, và các thông tin khác trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Nộp các khoản chi phí về in ấn cổ phiếu, phí cấp giấy phép, phí đại lý phát hành và lưu giữ cổ phiếu do Bộ Tài chính quy định.

#### Chương IV

### TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN

**Điều 28.** - Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Phối hợp với các Bộ, ngành quản lý sản xuất - kinh doanh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét chọn những doanh nghiệp Nhà nước có đủ điều kiện được phát hành trái phiếu, cổ phiếu và cấp giấy phép phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước;

- Quy định hình thức, thủ tục phát hành trái phiếu, cổ phiếu;

- Quy định nội dung và kiểm tra tính chân thực các thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu, cổ phiếu;

- Giám sát quá trình phát hành, sử dụng vốn và thanh toán trái phiếu;

- Kiểm tra, giám sát việc phân chia lợi tức cổ phần và thanh toán lãi cổ phiếu;

- Quản lý việc in trái phiếu, cổ phiếu;

- Quy định mức phí đại lý phát hành (Điều 7), phí bảo quản trái phiếu, cổ phiếu (Điều 14), và quy định chi phí phát hành, thanh toán trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước;

- Đình chỉ phát hành trái phiếu, cổ phiếu đối với những doanh nghiệp vi phạm Quy chế này;

- Xem xét cho các doanh nghiệp được gia hạn phát hành trái phiếu, cổ phiếu;

- Thẩm tra việc bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước;

- Thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố lãi suất trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

**Điều 29.** - Cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp của doanh nghiệp có trách nhiệm:

- Thẩm tra và quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định dự án đầu tư sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước;

- Duyệt phương án phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước gửi Bộ Tài chính;

- Giám sát việc phát hành và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả;

- Kiểm tra, giám sát việc thu hồi vốn và thanh toán trái phiếu đến hạn; phân chia lợi tức cổ phiếu;

- Tham gia với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước tổng kết rút kinh nghiệm việc thử nghiệm phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

**Điều 30.** - Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các Ngân hàng Thương mại, Công ty tài chính thực hiện nghiệp vụ đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu;

- Quy định việc mua trái phiếu, cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại, Công ty tài chính;

- Các quy định về thế chấp, cầm cố trái phiếu, cổ phiếu trong quan hệ tín dụng.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

### NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 174-CP ngày 29-9-1994 về quy định cơ cấu thành viên Ủy ban Nhân dân và số Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp.

#### CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 47 của Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,